TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ Đ** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:180/2023/HSST
Ngày 02/11/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Đ, TỈNH ĐIỆN BIÊN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Bạc Thị Liên
Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Thái
2. Bà Lò Thị Hiêng

- Thư ký phiên toà:Bà Nguyễn Thị Thương Huyền - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đ.

- Đại diện VKSND Thành Phố Điện B, tỉnh Điện Biên tham gia phiên toà: Bà Ôn Thị L - Kiểm sát viên.

Ngày 02/11/2023 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành Phố Đ, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 184/2023/HSST ngày 13/9/2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2023/QĐXX-HS ngày 20/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Quàng Văn D. Tên gọi khác: Không
Sinh năm 1999. Tại tỉnh Điện Biên.
Nơi ĐKHKTT: Bản Cang, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên. Dân tộc: Thái; Quốc tịch: Việt nam. Tôn giáo: Không.
Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: 9/12; Con ông: Quàng Văn Á, con bà: Lù Thị N; Gia đình bị cáo có 3 chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền sự: Không. Tiền án: Không; Nhân thân: Chưa bị xử phạt hành chính, chưa bị Tòa xét xử.

Bị cáo bị bắt tạm giữ trong vụ án này ngày 18/6/2023, bị cáo có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 18/6/2023, D đi bộ từ nhà đến bản L, xã M, thành phố Đ, gặp một người đàn ông dân tộc Mông không rõ tên tuổi địa chỉ hỏi và mua được 01 gói nilon màu xanh bên trong có chứa các cục Heroine với giá 50.000đ. Sau khi mua được Heroine D cất giấu trong lòng bàn tay trái rồi đi bộ về nhà. Hồi 14 giờ 00 phút cùng ngày khi D đi về đến khu vực bản N, xã N, thành phố Điện B thì bị tổ công tác Công an xã N làm nhiệm vụ phát hiện bắt quả tang, thu giữ 01 gói Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 18/6/2023 đã xác định: Các cục bột thể rắn màu trắng đục nghi Heroine thu giữ khi bắt quả tang của Quàng Văn D có khối lượng là 0,19 gam (ký hiệu M) gửi toàn bộ giám định.

Tại bản kết luận giám định số 1000/KL-KTHS ngày 26/6/2023 Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận: Mẫu các cục chất bột màu trắng đục ký hiệu M thu giữ của Quàng Văn D gửi giám định là chất ma túy loại Heroine. Hoàn lại đối tượng giám định 0,13gam.

Tại bản cáo trạng số 133/CT-VKSTPĐBP ngày 12/9/2023, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Điện Biên Phủ đã truy tố bị cáo Quàng Văn D về tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thành phố Điện B vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo D về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c Khoản 1 Điều 249/ BLHS; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/BLHS

Xử phạt bị cáo từ 13 tháng đến 16 tháng tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo cũng hoàn toàn nhất trí với quan điểm truy tố và luận tội của VKSND thành phố Điện B không có ý kiến tranh luận, lời nói sau cùng của bị cáo: Ngoài xin giảm nhẹ hình phạt không có ý kiến gì khác.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo tại phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hồi 14 giờ 00 phút ngày 18/6/2023 tại khu bản N, xã N, thành phố Đ, tỉnh Điện Biên, Quàng Văn D đã có hành vi cất giấu trái phép trên người 0,19 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Nguồn gốc số ma túy có được là do mua của một người đàn ông dân tộc Mông không biết tên tại khu vực bản L, xã M với giá 50.000đ sau khi mua được D đem về chưa kịp sử dụng thì bị bắt quả tang.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã hoàn thành và được thực hiện bằng lỗi cố ý trực tiếp. Vật chứng thu giữ của bị cáo đã được cân xác định khối lượng là 0,19 gam, kết luận giám định là chất ma túy loại Heroine. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản mở niêm phong xác định khối lượng; Kết luận giám định; Kết luận điều tra, các bản cung có trong hồ sơ vụ án cũng như cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo. Từ những chứng cứ nêu trên đủ cơ sở kết luận: Hành vi tàng trữ 0,19 gam Heroine trên người mục đích để sử dụng của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại Điểm c Khoản 1 Điều 249/BLHS.

Cáo trạng của VKSND thành phố Đ đã truy tố bị cáo là đúng ng□ời, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đầy đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự tr□ớc pháp luật về hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[2]. Xét tính chất mức độ phạm tội của bị cáo thì hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là hành vi nguy hiểm cho xã hội, tội phạm mà bị cáo thực hiện thuộc trường hợp nghiêm trọng làm ảnh h□ởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà n□ớc về chất ma tuý. Bị cáo nhận thức đ□ợc tác hại của ma tuý, nhận thức đ□ợc hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý là vi phạm pháp luật. Song vì nhu cầu của bản thân bị cáo đã bất chấp và cố tình vi phạm. Nên cần phải xử lý bị cáo nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Quàng Văn D HĐXX thấy rằng:

Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại Điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS. Xét thấy bị cáo là đối tượng nghiện ma túy cần phải áp dụng hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội để bị cáo tiếp tục cai nghiện cải sửa lỗi lầm trở thành người công dân tốt cho gia đình và xã hội. Xét đề nghị của VKS là phù hợp HĐXX chấp nhận.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 249/BLHS là phạt tiền từ 05 triệu đồng đến 500 triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Xét kinh tế bị cáo khó khăn, bản thân lại nghiện chất ma tuý. Nên không có điều kiện để thi hành. Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Đối với người đàn ông dân tộc Mông bị cáo đã gặp tại bản L , xã Mường P, đã bán ma túy cho bị cáo, do không biết tên và địa chỉ nên cơ quan điều tra không xác minh làm rõ được. HĐXX không xem xét.

[5]. Về hành vi và các Quyết định của cơ quan người có thẩm quyền tiến hành tố tụng, Điều tra viên, kiểm sát viên. Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì do đó các hành vi, quyết định tố tụng của những người tiến hành tố tụng là hợp pháp được chấp nhận.

[6]. Vật chứng của vụ án cần áp dụng Điểm a, c khoản 1 Điều 47/BLHS năm 2015; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS năm 2015 về xử lý vật chứng.

Tịch thu tiêu huỷ M: 0,13 gam Heroine được hoàn lại sau giám định.

01 mảnh nilon màu xanh.

[7].Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38/ BLHS; Điều 331, Điều 333/BLTTHS

1. Tuyên bố: Bị cáo Quàng Văn D phạm tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy"

2. Xử phạt bị cáo Quàng Văn D 01 năm 01 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ (ngày 18/6/2023)

3. Vật chứng: Căn cứ: Điểm a, c Khoản 1 Điều 47/BLHS; Điểm a, c Khoản 2 Điều 106/BLTTHS.

Tịch thu tiêu huỷ M: 0,13 gam Heroine được hoàn lại sau giám định.

01 mảnh nilon màu xanh.

(Vật chứng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đ vào ngày 13/9/2023 đặc điểm vật chứng mô tả theo biên bản giao nhận).

4. Về án phí: Căn cứ Khoản 2 Điều 136/BLTTHS năm 2015 và Điểm a Khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí lệ phí Tòa án bị cáo Quàng Văn D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 02/11/2023).

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Điện Biên;
- VKSND tỉnh ĐB
- VKSND TPĐiện B;
- Cơ quan CSĐTA TP Đ;
- Bộ phận HNV- CATP Đ;
- Sở TP tỉnh Điện Biên;
- CCTHADS TP Đ
- HSTHA hình sự:
- Bị cáo;
- Lưu./

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bạc Thị Liên